TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA VIỄN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 01/2022/QĐCNTTLH	*Gia Viễn, ngày 10 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của bà Nguyễn Thị T và ông Đinh Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình của bà Nguyễn Thị T

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2021 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Xóm N, xã G, huyện V, tỉnh N.

Người bị kiện: ông Đinh Văn H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Xóm N, xã G, huyện V, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 21 tháng 12 năm 2021 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 21/12/2021 cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân**:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Đinh Văn H.

1.2. Về con chung: bà Nguyễn Thị T và ông Đinh Văn H xác định có ba con chung là các cháu: Đinh Thị P, sinh ngày 26/12/1994; Đinh Văn Đ, sinh ngày 21/9/1998; Đinh Thị Ngọc L, sinh ngày 02/4/2002. Hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi, trưởng thành tự lập được cuộc sống nên bà T, ông H không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy về quan hệ con chung Tòa án không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản và công nợ chung: bà Nguyễn Thị T và ông Đinh Văn H cùng thống nhất tự thoả thuận về tài sản chung, công nợ chung không đề nghị Toà án xem xét giải quyết. Do vậy về quan hệ tài sản chung và công nợ chung Toà án không xem xét giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Chi phí hòa giải các bên không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

Lã Hoàng Giáp